

Số: 4378 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 19 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ cho 02 hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB để thực hiện dự án Mở rộng Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Quy Nhơn, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (năm 2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 60/2024/QĐ-UBND ngày 17/10/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 3211/QĐ-UBND ngày 04/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể để lập phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB để xây dựng dự án Mở rộng Trường Cao đẳng kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn;

Theo Văn bản số 6761/UBND-TH ngày 30/8/2024 của UBND tỉnh về việc giải quyết một số nội dung liên quan đến dự án Mở rộng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn;

Theo đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh tại Tờ trình số 278/TTr-TTPTQĐ ngày 06/11/2024 và ý kiến thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1474/TTr-STNMT ngày 16/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ cho 02 hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB để thực hiện dự án Mở rộng Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Quy Nhơn, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, với một số nội dung cụ thể như sau:

1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ bổ sung và chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) là **359.196.000 đồng** (Ba trăm năm mươi chín triệu, một trăm chín mươi sáu nghìn đồng), trong đó:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ bổ sung: 352.153.000 đồng.
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 7.043.000 đồng.

2. Nguồn vốn chi trả: Từ nguồn ngân sách tỉnh.

(Chi tiết như Phụ lục kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 3564/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các hộ dân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*phat*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K20, K16. /*phat*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục

**BẢNG TỔNG HỢP BỔ SUNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHO 2 HỘ DÂN BỊ ẢNH HƯỞNG DO GPMB ĐỂ THỰC HIỆN
DỰ ÁN MỞ RỘNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ QUY NHƠN, PHƯỜNG NHƠN PHÚ, THÀNH PHỐ QUY NHƠN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

| TT | Hộ gia đình, cá nhân | Địa chỉ | Diện tích thu hồi (m ²) | Giá trị bồi thường, hỗ trợ | | | | Giá trị BT, HT bổ sung (đồng) |
|------------|--|------------------------|---|-------------------------------|---|---------------------|-------------------------------|----------------------------------|
| | | | | Bồi thường đất nông nghiệp | Hỗ trợ tự chuyển đổi nghề và tạo việc làm | Cây cối, hoa màu | Hỗ trợ ổn định đời sống | |
| 1 | Lê Thị Em (chết), con Nguyễn Thành Tại ĐDKK | Tổ 3, KP4, P. Nhơn Phú | 562,0 | 91.493.600 | 249.528.000 | 7.474.600 | 1.422.000 | 349.918.000 |
| 2 | Nguyễn Văn Hầu | Tổ 3, KP4 P. Nhơn Phú | 41,5 | 0 | | 2.235.000 | | 2.235.000 |
| I | Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ bổ sung | | | | | | | 352.153.000 |
| II | Chi phí phục vụ GPMB (2%) | | | | | | | 7.043.000 |
| III | Tổng cộng | | | | | | | 359.196.000 |

